



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2021 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002760		31	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4 -	0714001617	1	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4 -	0714001617	2	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4 -	0714001617	3	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	21T4 -	0714001617	4	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	21T4 -	0714001617	5	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	21T4 -	0714001617	6	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
8	21T4 -	0714001617	7	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
9	21T4 -	0714001617	8	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
10	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002759		30	Lịch Sử 2	3	26/12/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	21T4 -	0714001617	9	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
12	21T4 -	0714001617	10	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 03
13	21T4 -	0714001617	11	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
14	21T4 -	0714001617	12	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
15	21T4 -	0714001617	13	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
16	21T4 -	0714001617	14	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
17	21T4 -	0714001617	15	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
18	21T4 -	0714001617	16	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 05
19	21T4 -	0714001617	17	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
20	21T4 -	0714001617	18	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
21	21T4 -	0714001617	19	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
22	21T4 -	0714001617	20	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
23	21T4 -	0714001617	21	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
24	21T4 -	0714001617	22	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
25	21T4 -	0714001617	23	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
26	21T4 -	0714001617	24	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
27	21T4 -	0714001617	25	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
28	21T4 -	0714001617	26	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 03
29	21T4 -	0714001617	27	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04
30	21T4 -	0714001617	28	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
31	21T4 -	0714001617	29	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
32	21T4 -	0714001617	30	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
33	21T4 -	0714001617	31	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
34	21T4 -	0714001617	32	38	Toán 5	3	26/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
1	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002761		30	Ngữ văn 5	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4 -	0714001615	1	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4 -	0714001615	2	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4 -	0714001615	3	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	21T4 -	0714001615	4	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
6	21T4 -	0714001615	5	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
7	21T4 -	0714001615	6	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
8	21T4 -	0714001615	7	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
9	21T4 -	0714001615	8	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
10	21T4-QDL	0714002771		19	Địa lý và tài nguyên du lịch	5	28/12/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	21T4-QLH	0714002786		11	Xây dựng chương trình du lịch	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	
12	21T4 -	0714001615	9	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
13	21T4 -	0714001615	10	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 03
14	21T4 -	0714001615	11	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
15	21T4 -	0714001615	12	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
16	21T4 -	0714001615	13	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
17	21T4 -	0714001615	14	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
18	21T4 -	0714001615	15	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 04
19	21T4 -	0714001615	16	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 05
20	21T4 -	0714001615	17	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
21	21T4 -	0714001615	18	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
22	21T4 -	0714001615	19	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
23	21T4 -	0714001615	20	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
24	21T4 -	0714001615	21	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
25	21T4 -	0714001615	22	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
26	21T4 -	0714001615	23	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
27	21T4 -	0714001615	24	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
28	21T4 -	0714001615	25	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
29	21T4 -	0714001615	26	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
30	21T4 -	0714001615	27	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 03
31	21T4 -	0714001615	28	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04
32	21T4 -	0714001615	29	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 05
33	21T4 -	0714001615	30	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
34	21T4 -	0714001615	31	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
35	21T4 -	0714001615	32	38	Hóa học 3	5	28/12/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
1	21T4-QDL	0714002562		20	Nghiệp vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	3	02/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-QLH	0714002531		11	Luật du lịch Việt Nam	3	02/01/2024	90	07H30	Tự luận	
3	21T4 -	0714001616	1	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
4	21T4 -	0714001616	2	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
5	21T4 -	0714001616	3	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
6	21T4 -	0714001616	4	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
7	21T4 -	0714001616	5	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
8	21T4 -	0714001616	6	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
9	21T4 -	0714001616	7	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
10	21T4 -	0714001616	8	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	21T4-QDL	0714002770		19	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	02/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
12	21T4-QLH	0714002393		11	Marketing du lịch	3	02/01/2024	90	10H00	Tự luận	
13	21T4 -	0714001616	9	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
14	21T4 -	0714001616	10	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
15	21T4 -	0714001616	11	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
16	21T4 -	0714001616	12	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
17	21T4 -	0714001616	13	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
18	21T4 -	0714001616	14	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
19	21T4 -	0714001616	15	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
20	21T4 -	0714001616	16	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
21	21T4 -	0714001616	17	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
22	21T4 -	0714001616	18	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
23	21T4 -	0714001616	19	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
24	21T4 -	0714001616	20	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
25	21T4 -	0714001616	21	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
26	21T4 -	0714001616	22	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
27	21T4 -	0714001616	23	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
28	21T4 -	0714001616	24	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
29	21T4 -	0714001616	25	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
30	21T4 -	0714001616	26	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
31	21T4 -	0714001616	27	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
32	21T4 -	0714001616	28	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
33	21T4 -	0714001616	29	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
34	21T4 -	0714001616	30	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
35	21T4 -	0714001616	31	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
36	21T4 -	0714001616	32	38	Vật lý 4	3	02/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
1	21T4-NNA	0714002058	1	36	Viết	5	04/01/2024	60	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-NNA	0714002058	2	36	Viết	5	04/01/2024	60	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4 -	0714002201	1	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	21T4 -	0714002201	2	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	21T4 -	0714002201	3	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	21T4 -	0714002201	4	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	21T4 -	0714002201	5	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	21T4 -	0714002201	6	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	21T4 -	0714002201	7	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
10	21T4-NNA	0714002372	1	36	Tiếng Hoa	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	21T4-NNA	0714002372	2	36	Tiếng Hoa	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
12	21T4 -	0714002201	8	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
13	21T4 -	0714002201	9	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
14	21T4 -	0714002201	10	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	21T4 -	0714002201	11	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
16	21T4 -	0714002201	12	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
17	21T4 -	0714002201	13	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
18	21T4 -	0714002201	14	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
19	21T4 -	0714002201	15	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
20	21T4 -	0714002201	16	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
21	21T4 -	0714002201	17	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
22	21T4 -	0714002201	18	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
23	21T4 -	0714002201	19	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
24	21T4 -	0714002201	20	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
25	21T4 -	0714002201	21	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
26	21T4 -	0714002201	22	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
27	21T4 -	0714002201	23	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
28	21T4 -	0714002201	24	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
29	21T4 -	0714002201	25	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
30	21T4 -	0714002201	26	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
31	21T4 -	0714002201	27	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
32	21T4 -	0714002201	28	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
33	21T4 -	0714002201	29	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
34	21T4 -	0714002201	30	38	Tiếng Anh 2	5	04/01/2024	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
1	21T4-KTD	0714002340		38	Kế toán quản trị	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-CĐT	0714002291		38	Kỹ thuật thủy lực - khí nén	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4-CNÔ	0714001625	1	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4-CNÔ	0714001625	2	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
5	21T4-CNÔ	0714001625	3	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	21T4-CNÔ	0714001625	4	36	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	21T4-CCK	0714001648		37	Công nghệ chế tạo máy	3	09/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	21T4-LGT	0714002353		23	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
9	21T4-QLH	0714002785		12	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	09/01/2024	90	07H30	Tự luận	
10	21T4-KTD	0714001735		38	Kế toán thương mại dịch vụ	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	21T4-TĐH	0714002720		17	Tự động hóa quá trình công nghệ	3	09/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
12	21T4-CNÔ	0714001629	1	36	Lý thuyết gầm Ôtô	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
13	21T4-CNÔ	0714001629	2	36	Lý thuyết gầm Ôtô	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
14	21T4-CNÔ	0714001629	3	36	Lý thuyết gầm Ôtô	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	21T4-CNÔ	0714001629	4	36	Lý thuyết gầm Ôtô	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
16	21T4-CCK	0714001647		37	Nguyên lý cắt kim loại	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
17	21T4-LGT	0714002356		23	Nghiệp vụ hải quan	3	09/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
18	21T4-CTM	0714000029		15	Công nghệ chế tạo máy 1	3	09/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	21T4-TCĐ; QTD	0714002346	1	30	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	21T4-TCĐ; QTD	0714002346	2	30	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	21T4-TCĐ; QTD	0714002346	3	30	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	21T4-CKC	0714001881		25	Kỹ thuật chế tạo 1	5	11/01/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	21T4-KXD	0714002375		13	Kết cấu bê tông - cốt thép	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	
6	21T4-KLB	0714002551	1	36	Marketing du lịch	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
7	21T4-KLB	0714002551	2	12	Marketing du lịch	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
8	21T4-QNH	0714002654		23	Quản trị tiệc trong nhà hàng	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	
9	21T4-TMD	0714002876		32	Thanh toán điện tử	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
10	21T4-ĐĐT	0714002287		48	Lập trình PLC	5	11/01/2024	90	07H30	Tự luận	H1.2 - 02
11	21T4-TCĐ	0714002358		24	Nghiệp vụ ngân hàng	5	11/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
12	21T4-KXD	0714002380		13	Kết cấu thép	5	11/01/2024	60	10H00	Tự luận	
13	21T4-KTD	0714002043		38	Quản trị tài chính	5	11/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
14	21T4-ĐCN	0714000295		38	Trang bị điện	5	11/01/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 03
15	21T4-VSL	0714001659		38	Bơm - Quạt - Máy nén	5	11/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
16	21T4-KML	0714001930		38	Kỹ thuật điều hòa không khí	5	11/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
17	21T4-KLB	0714002595	1	36	Phát triển sản phẩm mới	5	11/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
18	21T4-KLB	0714002595	2	12	Phát triển sản phẩm mới	5	11/01/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
19	21T4-QNH	0714002742		23	Quản trị khu du lịch	5	11/01/2024	60	10H00	Tự luận	
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	21T4-LTM	0714002881	1	25	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	21T4-LTM	0714002881	2	25	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	21T4-LTM	0714002881	3	25	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	21T4-LTM	0714002881	4	25	Lập trình cơ sở dữ liệu	4	03/01/2024	120	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
5	21T4-TKW	0714002961		23	Lập trình PHP	4	03/01/2024	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
6	21T4-THU	0714002859		30	Lập trình Java	4	03/01/2024	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02